TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Hồ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1977; có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1975; có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm B Tổng đội thanh niên xung phong xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày: Chị và anh Vũ Xuân L có đăng ký kết hôn ngày 05/3/1999 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An) kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng tình cảm hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2008 xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L ghen tuông và không tin tưởng chị nên thường xuyên xảy ra xung đột và xúc phạm nhau. Anh L thường xuyên đi làm xa nhà nên cũng không dành được thời gian để quan tâm đến nhau.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu.

Chị và anh Lưu có 03 con chung Vũ Xuân N, sinh ngày 08/4/2000; Vũ Xuân T, sinh ngày 22/12/2004; Vũ Xuân Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung Vũ Xuân Thành Đ, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Đ; con chung Vũ Xuân N, Vũ Xuân T đã trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định. Quá trình giải quyết anh Lưu có ý kiến cho rằng cháu Đ không phải con của anh L nhưng lại không có tài liệu chứng minh, không hợp tác để giám định ADN nên chị đề nghị Tòa án không xem xét đến ý kiến của anh L.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Xuân L trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị V về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do chị V có quan hệ tình cảm với người khác, gia đình hai bên cũng đã khuyên bàn, hòa giải nhiều lần để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị V xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì anh không còn tình cảm với chị V.

Vợ chồng có 02 con chung Vũ Xuân N, sinh ngày 08/4/2000; Vũ Xuân T, sinh ngày 22/12/2004 đã trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định. Riêng cháu Vũ Xuân Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 là con riêng của chị V với người khác nên anh yêu cầu giám định ADN giữa anh và cháu Đ để xác định quan hệ cha con; do chị V là người khởi kiện nên phải chịu trách nhiệm đi giám định và chịu các chi phí giám định.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh còn có ý kiến do phải đi làm việc ở xa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TT: Anh Vũ Xuân L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B tổng đội thanh niên xung phong xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ vì không có đơn thư yêu cầu địa phương hòa giải. Nay chị V yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Vấn đề con riêng, con chung của chị V, anh L địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp

luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Vũ Xuân L, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị V; không xem xét phần cấp dưỡng nuôi con và tài sản vì chị V không yêu cầu. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", bị đơn anh Vũ Xuân L có đăng ký hộ khẩu tại xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc vắng mặt đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do đó áp dụng Điều 227, 228, 238 để xét xử vắng mặt các đương sự

[2.] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị V, anh Lưu là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do anh Lưu thiếu tôn trọng nên dẫn đến việc vợ chồng xúc phạm, đánh đập nhau, chị V, anh L không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án báo anh L đến để hòa giải tạo điều kiện các bên hàn gắn tình cảm đoàn tụ nhưng anh L không đến và đồng ý ly hôn, Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V xin ly hôn và anh L cũng đồng ý, mặc dù anh L không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc đồng ý ly hôn tại biên bản lấy lời khai. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Vợ chồng có 03 (ba) con chung Vũ Xuân N, sinh ngày 08/4/2000; Vũ Xuân T, sinh ngày 22/12/2004; Vũ Xuân Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018. Vũ Xuân N, Vũ Xuân T đã trưởng thành nên việc ở với ai do con tự quyết định. Quá trình giải quyết anh L có ý kiến cháu Đ là con riêng của chị V và người khác và có yêu cầu giám định nhưng lại không hợp tác để đi giám định mà bỏ đi làm nơi khác làm việc, Tòa án đã tống đạt giấy báo anh đến để làm các thủ tục về giám định ADN nhưng anh không đến, chị V xác định cháu Đ là con chung của vợ chồng vì

con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, giấy khai sinh chị là mẹ anh L là bố; anh L cũng không có tài liệu nào chứng minh cháu Đ không phải là con chung của anh và chị V. Do đó xác định cháu Vũ Xuân Thành Đ là con chung của vợ chồng, tiếp tục giao con Vũ Xuân Thành Đ cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu sau này anh L cung cấp được tài liệu chứng minh cháu Đ không phải con của anh L thì anh có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để xác định cha cho con đối với cháu Đ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V, anh L không yêu cầu nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Vũ Xuân L.

2.2. Về con chung: Giao con chung Vũ Xuân Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L vì chị V không yêu cầu. con chung Vũ Xuân N, sinh ngày 08/4/2000; Vũ Xuân T, sinh ngày 22/12/2004 đã trưởng thành đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên việc ở với ai do con tự quyết định.

Anh Vũ Xuân L có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị V và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000109 ngày 06/02/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QL (nơi ĐKKH 1999);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà